|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD & ĐT NGHỆ AN **TRƯỜNG THPT CỬA LÒ**  Số: 167/KH-THPTCL | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập- Tự do- Hạnh phúc *Cửa Lò, ngày 29 tháng 9 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**Năm học 2023- 2024**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

- Công văn số 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 (gọi tắt là Chương trình GDPT 2018).

- Hướng dẫn số 2018/SGD&ĐT-GDTrH ngày 24/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 – 2024.

**II. BỐI CẢNH**

**1. Bối cảnh bên ngoài**

1.1. Thời cơ

- Trình độ dân trí trong vùng tuyển sinh tương đối cao. Điều kiện kinh tế của nhân dân hầu hết trên mức trung bình (thu nhập bình quân ước đạt 130 triệu đồng/người/năm).

- Kinh tế, văn hóa, xã hội của thị xã Cửa Lò có bước phát triển khá, thuận lợi cho công tác giáo dục của các nhà trường.

- Địa bàn dân cư trong vùng tuyển sinh thuận lợi (phạm vi hẹp, giao thông thuận tiện).

- Trường được UBND tỉnh và thị xã Cửa Lò tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất giai đoạn 2022 – 2025.

1.2. Thách thức

- Mặt trái của vùng du lịch có tác động tiêu cực đến tâm lý lứa tuổi của học sinh phổ thông, nhất là các loại hình về tệ nạn xã hội, ma tuý, mại dâm, ATGT, hút thuốc, văn hoá ứng xử, cờ bạc, lô đề, ...

- Sự phát triển nhanh chóng của CNTT và mạng xã hội cũng có phần ảnh hưởng tiêu cực đến công tác giáo dục học sinh.

- Sự vươn lên mạnh mẽ của các trường trong tỉnh về chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất ngày càng khang trang, hiện đại đặt ra cho trường cần phải không ngừng cải tiến chất lượng về mọi mặt để giữ vững trường thuộc tốp đầu của tỉnh.

- Lộ trình thị xã Cửa Lò sáp nhập vào thành phố Vinh từ năm 2024 đặt ra thách thức trong việc bố trí nguồn lực xây dựng trường THPT Cửa Lò.

**2. Môi trường bên trong**

2.1. Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ quản lý đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng (04 người, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý tốt, đã học các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục).

- Đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn và phần lớn trên chuẩn đào tạo, có năng lực chuyên môn vững vàng (100% đạt chuẩn đào tạo, trong đó có 59% giáo viên có trình độ thạc sĩ: 53% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh). Năm học 2022 – 2023 có 23 cán bộ, giáo viên có SKKN cấp ngành với 14 đề tài được công nhận trong đó có 1 SKKN đạt loại A, 13 SKKN đạt loại B.

- Chất lượng học sinh tương đối tốt, kết quả năm học 2022 – 2023:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số** | **Xếp loại Hạnh kiểm** | | | | **Xếp loại Học lực** | | | | |
| **Tốt** | **Khá** | **TB** | **Yếu** | **XS** | **Giỏi/**  **Tốt** | **Khá** | **TB** | **Yếu** |
| **2022 - 2023** | 1229 | 1057 | 167 | 04 | 01 | 04 | 488 | 715 | 22 | 0 |
| **Tỉ lệ** | | 86% | 13,6% | 0,32% | 0,08% | 0,32% | 39,7% | 58,2% | 1,8% | 0% |

- Kỳ thi HSG tỉnh lớp 12, nhà trường có 28 học sinh đạt giải (trong đó có 11 giải Nhì, 09 giải Ba, 08 giải Khuyến khích), đạt tỉ lệ: 72% số lượng học sinh dự thi.

- Có 2 dự án KHKT cấp tỉnh đạt giải Nhì (đạt tỉ lệ 100% các dự án gửi tham gia dự thi).

- Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023: đạt tốt nghiệp tỷ lệ 100%. Xếp thứ 7 toàn tỉnh các môn thi tốt nghiệp, trong đó có 01 học sinh được UBND tỉnh tặng Bằng khen.

Số liệu cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Toán** | **Ngữ văn** | **Vật lí** | **Hóa học** | **Sinh học** | **Lịch sử** | **Địa lý** | **GD CD** | **Ngoại ngữ** | **Chung** |
| **Năm 2021** | 7,4  Thứ 13 | 7,78  Thứ 4 | 7,13  Thứ 8 | 5,88  Thứ 69 | 4,92  Thứ 59 | 5,07  Thứ 19 | 7,09  Thứ 29 | 8,59  Thứ 14 | 6,43  Thứ 7 | 6.89  Thứ 6 |
| **Năm 2022** | 7.22  Thứ 14 | 7.95  Thứ 8 | 7.68  Thứ 3 | 6.8  Thứ 56 | 4.72  Thứ 51 | 7.11  Thứ 7 | 7.04  Thứ 17 | 8.11  Thứ 32 | 5.76  Thứ 7 | 7.04  Thứ 7 |
| **Năm 2023** | 7.15  Thứ 11 | 8.37  Thứ 2 | 7.38  Thứ 7 | 7.01  Thứ 38 | 5.93  Thứ 68 | 6.62  Thứ 20 | 6.56  Thứ 16 | 8.7  Thứ 10 | 6.14  Thứ 13 | **7.18**  **Thứ 7** |

Nhận xét:

+ Điểm trung bình các môn thi TN năm 2023 cao hơn so với năm 2022.

+ Các môn tăng về điểm trung bình và thứ hạng gồm có: Ngữ Văn tăng 6 bậc (xếp thứ 2 toàn tỉnh), môn GDCD tăng 22 bậc, môn Hoá tăng 22 bậc, môn Toán tăng 3 bậc (xếp thứ 11 toàn tỉnh).

+ Các môn giảm thứ bậc so với năm 2022: môn Lịch sử giảm 13 bậc, môn Sinh mặc dù điểm trung bình cao hơn năm 2022 nhưng giảm 17 bậc, môn Tiếng anh mặc dù có điểm trung bình cao hơn năm 2022 nhưng giảm 6 bậc, môn Vật lý giảm 4 bậc xuống đứng thứ 7 toàn tỉnh.

- Các cuộc thi khác: Đông đảo học sinh của nhà trường tích cực tham gia các cuộc thi do các cấp phát động, đặc biệt như: Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Cuộc thi “ATGT cho nụ cười ngày mai”, Cuộc thi “Áo dài Hoa cúc biển” năm 2023 do thị xã Cửa Lò tổ chức (nhà trường có 02 học sinh đạt giải, trong đó có 01 giải Nhì, 01 giải Ba).

- Các nội dung khác:

+ Về CSVC: Đến thời điểm này (tháng 9/2023) việc xây dựng cá nhà làm việc, nhà học đã hoàn tất và đưa vào sử dụng (vượt kế hoạch đề ra trước 01 năm). Hệ thống CVSC, khuôn viên trường học cơ bản đẹp, khang trang, đảm bảo tố các hoạt động dạy học, giáo dục.

+ Công tác vận động tài trợ: vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra, mặc dù kinh tế nhân dân còn nhiều khó khăn do hậu đại dịch Covid-19 nhưng năm học 2022 - 2023 nhà trường đã được phụ huynh tích cực ủng hộ, tài trợ với số tiền trên 600 triệu đồng để tăng cường CSVC, TBDH.

+ Việc xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài: Trong năm học 2022 - 2023, nhà trường đã vận động, kêu gọi các nhà hảo tâm, các tổ chức, doanh nghiệp ủng hộ quỹ khuyến học, khuyến tài của trường với tổng số tiền hơn 150 triệu đồng (tất cả số tiền này đã được nhà trường sử dụng để tặng quà cho các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh giỏi, giáo viên có nhiều thành tích xuất sắc trong năm học).

- Về thành tích của tập thể và cá nhân (năm học 2022 – 2023)

+ Cá nhân: có 11 đồng chí được công nhận CSTĐCS, 02 đồng chí được công nhận CSTĐ cấp tỉnh, 01 đồng chí được Giám đốc Sở tặng Giấy khen, 01 đồng chí được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, 02 đồng chí được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen, 01 đồng chí được Thủ tướng CP tặng Bằng khen.

+ Tập thể: Nhà trường được UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể Lao động Xuất sắc và Bộ trưởng Bộ GD – ĐT tặng Bằng khen.

2.2. Điểm yếu

- Một bộ phận nhỏ giáo viên có năng lực chuyên môn, quản lý học sinh ở mức trung bình.

- Chất lượng giáo dục các môn học: Sinh học, môn Lịch sử, môn Tiếng anh chưa tương xứng với năng lực của giáo viên và chất lượng đầu vào của học sinh.

- Có nhiều giáo viên Vật lý phải dạy môn Công nghệ mà chưa qua các lớp đào tạo bài bản nên gặp nhiều khó khăn khi giảng dạy (hiện tại, trường chỉ có 01 giáo viên môn Công nghệ trồng trọt).

- Chưa có giáo viên được đào tạo bài bản để dạy các môn học như: HĐTNHN, GDĐP. Hiện nay, căn cứ vào quy định về định mức tiết dạy của GV THPT và mặt bằng tiết dạy từng tổ, nhóm chuyên môn trong năm học để nhà trường bố trí giáo viên đảm nhận dạy các môn học này.

- Trong thời gian gần đây, học sinh nhà trường có xu hướng thiên về các môn học thuộc lĩnh vực KHXH, phần nào tạo nên sự mất cân đối, thừa thiếu cục bộ, gây khó khăn trong việc bố trí, sắp xếp chuyên môn.

**3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

Kế hoạch phải bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024 theo sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Nghệ An và tình hình thực tiễn của nhà trường, tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cụ thể, khả thi, chỉ rõ những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đặc thù của nhà trường; phát huy dân chủ, huy động công sức, trí tuệ của tập thể, cá nhân trong việc thực hiện kế hoạch.

**III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

1. **Mục tiêu:**

Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục giữ ổn định để phát triển bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, trong đó đặc biệt chú trọng năng lực giao tiếp, ứng xử cho học sinh.

Tiếp tục tăng cường cải tạo cơ sở vật chất theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

**2. Chỉ tiêu phấn đấu**

2.1. Đối với học sinh:

- Học lực: XS: trên 0,7%, Giỏi: trên 35%, TB: dưới 2%, Yếu: dưới 0,5%.

- Hạnh kiểm: Tốt, khá: trên 95%, Yếu: dưới 0,5%.

- Kết quả thi TN THPT năm 2024: Đậu tốt nghiệp: 100%, xếp thứ 6 toàn tỉnh.

+ Điểm TBC các môn:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Toán** | **Ngữ văn** | **Vật lí** | **Hóa học** | **Sinh học** | **Lịch sử** | **Địa lý** | **GDCD** | **Ngoại ngữ** | **KQ chung** |
| **Điểm TB** | 7.35 | 8.4 | 7.55 | 6.7 | 6.0 | 6.7 | 7.0 | 8.5 | 10 | 6 |

+ Có ít nhất 01 học sinh được UBND tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích cao trong kỳ thi TN THPT năm 2024.

- Kết quả thi HSG tỉnh: Xếp thứ 15 toàn tỉnh.

- Cuộc thi KHKT: Có ít nhất 2 sản phẩm đạt giải trong cuộc thi KHKT cấp tỉnh.

- Kết quả các Cuộc thi, Hội thi khác: Đạt giải trong các cuộc thi, hội thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2023, …

- Tỷ lệ học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, NGLL: Trên 98%.

2.2. Đối với giáo viên và nhà trường:

- GVDG cấp tỉnh: Đậu 100% (7 GV dự thi).

- SKKN: ít nhất 14 SKKN cấp ngành (trong đó có ít nhất 01 SKKN xếp loại A).

- 100% QBQL, GV, NV hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 15% CSTĐCS, có … GV được đề nghị công nhận CSTĐ cấp tỉnh. 1 GV được đề nghị GĐ Sở GD tặng giấy khen, 01 đồng chí được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, 02 đồng chí được đề nghị Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen. Nhà trường được đề nghị UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể Lao động Xuất sắc và Bằng khen.

**IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Nhiệm vụ**

1.1. Thực hiện kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

a). Kế hoạch giáo dục các môn học/hoạt động giáo dục

- Về khung chương trình các môn học và HĐGD:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn, HĐ** | **Số tiết khối 10** | | | **Số tiết khối 11** | | | **Số tiết khối 12** | | | **Điều chỉnh** |
| **HK1** | **HK2** | **CN** | **HK1** | **HK2** | **CN** | **HK1** | **HK2** | **CN** |
| 1 | Ngữ văn | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 |  |
| 2 | Lịch sử | 18 | 34 | 52 | 18 | 34 | 52 | 35 | 17 | 52 |  |
| 3 | Địa lý | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 18 | 34 | 52 |  |
| 4 | KT&PL/  GDCD | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 18 | 17 | 35 |  |
| 5 | Tiếng Anh | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 |  |
| 6 | Toán | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 72 | 51 | 123 |  |
| 7 | Vật lí | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |  |
| 8 | Hóa học | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |  |
| 9 | Sinh học | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 18 | 34 | 52 |  |
| 10 | CNCN | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 18 | 17 | 35 |  |
| 11 | CNNN | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 0 | 0 | 0 |  |
| 12 | GDTC  /TD | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |  |
| 13 | Tin học | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 18 | 52 |  |
| 14 | GDQP  &AN | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |  |
| 15 | HĐTNHN | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 0 | 0 | 0 |  |
| 16 | GDĐP | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 0 | 0 | 0 |  |
| 17 | GDNGLL | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 9 | 9 | 18 |  |
| 18 | Tự chọn | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 18 | 17 | 35 |  |
| 19 | CĐHT 1 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 0 | 0 | 0 |  |
| 20 | CĐHT 2 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 0 | 0 | 0 |  |
| 21 | CĐHT 3 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 0 | 0 | 0 |  |
| 22 | HN | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 3 | 6 | 9 |  |
| **Tổng số tiết** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Số tiết/tuần**  **(Cả năm học)** | |  | | |  | | |  | | |  |

\* Lưu ý: Đối với lớp 10 và lớp 11, các môn học bắt buộc và tự chọn được quy định như sau:

-Các môn học bắt buộc gồm: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC, GDQP&AN, Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

- Các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập:

+ Đối với khối 10:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Các môn học lựa chọn** | **Chuyên đề học tập** |
| **10A1, 10A2** | Vật Lý, Hoá học, Sinh học, Tin học | Toán - Lý - Hóa |
| **10T1, 10T2** | Vật Lý, Hoá học, Sinh học, Tin học | Toán - Lý - Hóa |
| **10D1, 10D2** | Địa lý, GD Kinh tế và pháp luật, Vật lý, Công nghệ (thiết kế & công nghệ). | Văn - Toán  - GDKT&PL |
| **10D3, 10D4** | Địa lý, GD Kinh tế và pháp luật,  Vật lý, Tin học | Văn - Toán - Địa lý |
| **10D5, 10D6** | Địa lý, Hóa học, Tin học,  Công nghệ (Trồng trọt) | Văn - Toán - Công nghệ TT. |

+ Đối với khối 11:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Các môn học lựa chọn** | **Chuyên đề học tập** |
| **11A1** | Vật Lý, Hoá học, Sinh học, Tin học | Toán - Lý - Hóa |
| **11A2** | Vật Lý, Hoá học, Sinh học, Tin học | Toán - Lý - Hóa |
| **11T1** | Vật Lý, Hoá học, Sinh học, Tin học | Toán - Lý - Hóa |
| **11T2** | Vật Lý, Tin học, Địa, KT&PL | Văn - Toán - KT&PL |
| **11D1, 11D2** | Địa lý, GD kinh tế và pháp luật, Vật lý, Công nghệ (thiết kế & công nghệ). | Văn - Toán - Địa lý |
| **11D3, 11D4** | Địa lý, GD Kinh tế và pháp luật, Vật lý, Công nghệ (trồng trọt) | Văn- Toán - Địa lý |
| **11D5, 11D6** | Địa lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ (thiết kế & công nghệ) | Văn - Toán - Hoá học |

- Môn GDTC lớp 10, 11:

+ Các lớp khối 10: Bóng chuyền, bóng đá.

+ Các lớp khối 11: Bóng chuyền, cầu lông.

- Nhóm GV Thể dục xây dựng kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với công văn số 2032/SGD&ĐT- GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở GD – ĐT Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học năm học 2023 – 2024. Trong đó cần quan tâm một số nhiệm vụ sau:

+ Triển khai thực hiện chương trình môn Giáo dục thể chất theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) và CT GDPT 2006, bảo đảm hoàn thành, an toàn và hiệu quả. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học tạo hứng thú và yêu thích môn học, không gây áp lực cho học sinh

+ Phối hợp với Đoàn Thanh niên nhằm đẩy mạnh các hoạt động thể thao, tập thể dục giữa giờ cho học sinh, qua đó góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học.

+ Tăng cường công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống dịch bệnh, đuối nước. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới dạy học và triển khai công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao; xây dựng và khai thác hiệu quả kho học liệu số trong hoạt động dạy học của giáo viên, hoạt động vận động của học sinh.

+ Đẩy mạnh việc thành lập và duy trì nền nếp, hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thể thao như: Bóng rổ, Bóng chuyền, Vovinam.

+ Tổ chức HKPĐ cấp trường nhằm tuyển chọn, thành lập các đội tuyển tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp thị xã, cấp cụm và hướng tới HKPĐ tỉnh Nghệ An lần thứ XX năm học 2023-2024

+ Rà soát, tham mưu cho BGH nhà trường đầu tư nâng cấp hệ thống CSVC, sân bãi, mua sắm trang thiết bị dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học.

+ Thực hiện việc kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh thực hiện theo các văn bản đã quy định.

- Nhóm GV GDQP xây dựng kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với công văn số 2252/SGD&ĐT- GDTrH ngày 20/9/2023 của Sở GD – ĐT Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQPAN năm học 2023 – 2024. Trong đó cần quan tâm một số nhiệm vụ sau:

+ Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với giáo viên, học sinh để tạo sự đoàn kết, trách nhiệm; xây dựng đội ngũ giáo viên GDQPAN là tấm gương cho học sinh noi theo; kết hợp đưa môi trường quân đội vào bộ môn GDQPAN rèn luyện các em học sinh có tính nền nếp, kỷ luật, kỷ cương trong từng tiết học.

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai dạy học môn GDQPAN theo nội dung, chương trình đã được quy định. Chú trọng cập nhật, bổ sung những nội dung, quan điểm, chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước về QPAN được thể hiện trong các nghị quyết, văn bản luật (Văn kiện Đại hội lần thứ XII, XIII của Đảng, Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015, Luật Quốc phòng năm 2018, Luật An ninh mạng năm 2018, Luật Dân quân tự vệ năm 2019, Luật Dự bị động viên năm 2019, Luật Biên giới quốc gia, Luật Biển Việt Nam, Luật Biên phòng Việt Nam 2020…

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực người học.

+ Rà soát CSVC, TBDH và tham mưu với BGH nhà trường trong việc bố trí kinh phí để mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học môn GDQPAN theo lộ trình hàng năm nhằm đáp ứng nhu cầu tối thiểu dạy học theo Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Chú trọng công tác quản lý, bảo quản và khai thác sử dụng các thiết bị dạy học đúng tính năng, tác dụng và bảo đảm an toàn tuyệt đối. Thực hiện nghiêm túc chế độ bảo quản, bảo dưỡng, quy tắc an toàn trong quản lý, khai thác sử dụng vũ khí, trang bị theo quy định. Không để xảy ra mất an toàn về con người và vũ khí trang bị.

+ Tổ chức hội thao quốc phòng cấp trường. Thực hiện nghiêm túc chế độ hội họp, báo cáo, đăng ký, quản lý, huấn luyện lực lượng tự vệ. Tham gia huấn luyện, hội thao lực lượng tự vệ theo đúng quy định. Phối hợp với Hội đồng QPAN thị xã Cửa Lò để bồi dưỡng kiến thức về QPAN cho đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường.

+ Triển khai đầy đủ Công tác giáo dục Quốc phòng – An ninh năm 2023 (theo Kế hoạch số 417/KH-SGD&ĐT của Sở GD- ĐT Nghệ An ngày 02/3/2023 về Công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2023).

+ Thực hiện việc kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh thực hiện theo các văn bản đã quy định.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | SỞ GD&ĐT NGHỆ AN | | | | | | **TỔNG HỢP MẶT BẰNG LAO ĐỘNG CỦA CÁC TỔ, NHÓM CHUYÊN MÔN** | | | | | | | | | | | | |
|  | **TRƯỜNG THPT CỬA LÒ** | | | | | | **Năm học 2023 - 2024** | | | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TT** | **Môn** | **Số Tiết PPCT & tự chọn** | **Số lớp Chủ nhiệm**  **12** | **Số lớp Chủ nhiệm**  **11** | **Số lớp Chủ nhiệm**  **10** | **Số tiết CN** | **Kiêm nhiệm** | **Số tiết Hướng nghiệp K12** | **Tổng số tiết TNHN K10, 11** | **Tổng số tiết GDĐP 10,11** |  | **Tổng số tiết kế hoạch (x2)** | **Tổng số tiết định mức** | **Số GV trong biên chế** | **Số GV thực dạy trong năm học (x2)** | **Tổng số  tiết thiếu(-) thừa(+)** | **TB số tiết thừa (+), thiếu (-) 1GV/năm học** | **Số tiết TB của GV/ tuần/năm học (tính theo 35 tuần thực học)** | **Số tiết TB của GV/ tuần/năm học (tính theo 37 tuần)** |
| 1 | **Ngữ văn** | 3850 | 3 | 3 | 3 | 1665 | 185.0 | 0 | 0 | 140 | 5840 | 11680 | **6290** | 10.00 | 20.00 | -450.0 | -45.0 | **16.7** | *15.8* |
| 2 | **Toán** | 4380 | 1 | 1 | 2 | 740 | 37.0 | 0 | 210 | 0 | 5367 | 10734 | **6001** | 9.56 | 19.08 | -634.0 | -66.3 | **16.1** | *15.2* |
| 3 | **GDCD** | 1155 | 0 | 0 | 0 | 0 | 37.0 | 0 | 0 | 0 | 1192 | 2384 | **1394** | 2.22 | 4.43 | -202.0 | -90.9 | **15.4** | *14.5* |
| 4 | **Vật lý** | 2170 | 0 | 1 | 1 | 370 | 832.5 | 0 | 140 | 0 | 3513 | 7025 | **3774** | 6.00 | 12.00 | -261.5 | -43.6 | **15.8** | *14.9* |
| 5 | **CNCN (GV Lý dạy)** | 770 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0.0 | 0 | 140 | 0 | 910 | 1820 | **1258** | 2.00 | 4.00 | -348.0 | -174.0 |
| 6 | **Hoá học** | 1890 | 1 | 2 | 1 | 740 | 74.0 | 30 | 280 | 140 | 3154 | 6308 | **3774** | 6.00 | 12.00 | -620.0 | -103.3 | **15.0** | *14.2* |
| 7 | **Sinh học** | 1010 | 1 | 0 | 1 | 370 | 37.0 | 0 | 140 | 80 | 1637 | 3274 | **1887** | 3.00 | 6.00 | -250.0 | -83.3 | **15.6** | *14.7* |
| 8 | **CNNN** | 350 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0.0 | 30 | 140 | 0 | 520 | 1040 | **629** | 1.00 | 2.00 | -109.0 | -109.0 | **14.9** | *14.1* |
| 9 | **Lịch sử** | 1560 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0.0 | 0 | 0 | 90 | 1650 | 3300 | **1887** | 3.00 | 6.00 | -237.0 | -79.0 | **15.7** | *14.9* |
| 10 | **Địa lý** | 1815 | 1 | 0 | 0 | 185 | 111.0 | 0 | 0 | 160 | 2271 | 4542 | **2516** | 4.00 | 8.00 | -245.0 | -61.3 | **16.2** | *15.3* |
| 11 | **Thể dục** | 1998 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0.0 | 0 | 0 | 0 | 1998 | 3996 | **1887** | 3.00 | 6.00 | -23.0 | -7.7 | **19.0** | *18.0* |
| 12 | **GDQP** | 1050 | 0 | 0 | 0 | 0 | 74.0 | 0 | 0 | 0 | 1124 | 2248 | **1258** | 2.00 | 4.00 | 0.0 | **16.1** | *15.2* |
| 13 | **Tiếng Anh** | 3500 | 3 | 2 | 2 | 1295 | 259.0 | 30 | 350 | 90 | 5524 | 11048 | **6290** | 10.00 | 20.00 | -766.0 | -76.6 | **15.8** | *14.9* |
| 14 | **Tin học** | 1520 | 0 | 1 | 0 | 185 | 666.0 | 0 | 0 | 0 | 2371 | 4742 | **2516** | 4.00 | 8.00 | -145.0 | -36.3 | **16.9** | *16.0* |
| **Cộng** | | **27018** | **10** | **10** | **10** | **5550** | **2312.5** | **90** | **1400** | **700** | **37071** |  | **41361** | **66** |  | **-4290.5** |  | **16.1** |  |

- Các kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2023 – 2024:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên hoạt động giáo dục** | **Tên phụ lục** | **Ghi chú** |
| 1 | Kế hoạch giáo dục môn học | Phụ lục 1 |  |
| 2 | Kế hoạch giáo dục NGLL | Phụ lục 2 |  |
| 3 | Kế hoạch GD HĐTN HN lớp 10, 11. | Phụ lục 3 |  |
| 4 | Kế hoạch GDĐP lớp 10, 11. | Phụ lục 4 |  |
| 5 | Kế hoạch dạy học Tiếng Anh tăng cường | Phụ lục 5 |  |
| 6 | Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi | Phụ lục 6 |  |
| 7 | Kế hoạch dạy thêm, học thêm | Phụ lục 7 |  |

b). Tổ chức thực hiện:

- Ban chuyên môn bố trí thời khóa biểu phù hợp cho từng thời điểm để đảm bảo kết thúc chương trình theo từng học kỳ và năm học theo Quyết định số 1288/QĐ-SGD&ĐT, ngày 24/8/2923 của Giám đốc Sở GD – ĐT Nghệ An về việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024.

- Các nhóm trưởng chuyên môn căn cứ kế hoạch đã được phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Các bộ phận liên quan phối hợp với Ban chuyên môn để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục theo kế hoạch.

**1.2. Thực hiện chương trình giáo dục Tiếng Anh tăng cường**

***a). Xây dựng nội dung***

Là chương trình dạy học của nhà trường, triển khai dạy học tăng cường ngoài nội dung và thời lượng bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Về chuẩn đầu ra: Đảm bảo chuẩn đầu ra theo quy định và cam kết, gắn với mục tiêu dạy học theo từng đối tượng người học, đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt trong chương trình giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT, đồng thời từng bước tiếp cận chuẩn quốc tế về năng lực ngoại ngữ.

+ Về nội dung: Bổ sung, nâng cao những nội dung, câu hỏi, bài tập có yêu cầu vận dụng kiến thức, nâng cao kỹ năng, nhất là kỹ năng nghe, nói cho học sinh.

+ Về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học: Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, chú trọng việc tăng cường giao tiếp, ứng dụng công nghệ thông tin.

+ Về kiểm tra, đánh giá kết quả: Đổi mới kiểm tra đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

***b). Tổ chức thực hiện:***

- Nhà trường phối hợp với Trung tâm Tiếng anh Sky Life triển khai dạy học tiếng Anh tăng cường đối với học sinh lớp 10. Tổ chức cho 2 lớp với học sinh có năng lực tiếng Anh khá trở lên, gồm: Lớp 10T1 và lớp 10D1 (trong số đó có các học sinh thuộc diện tuyển thẳng theo chứng chỉ Tiếng anh quốc tế).

- Thời lượng: Mỗi tháng 8 tiết/lớp (trung bình mỗi tuần 2 tiết/lớp). Cả năm 70 tiết/lớp/35 tuần.

- Giáo viên dạy: Căn cứ công văn số1530/SGD&ĐT-GDCN-GDTX, ngày 05/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình tăng cường tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An, nhà trường hợp đồng với Trung tâm Tiếng anh Sky Life bố trí giáo viên bản ngữ giảng dạy (tập trung chủ yếu vào 2 kỹ năng: Nghe, nói).

- Chương trình học: …

**1.3. Thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi.**

***a). Xây dựng nội dung***

+ Nội dung/chủ đề: Các nội dung phù hợp với công văn số 2085/SGD&ĐT-GDTrH, ngày 31/8/2023 về việc ban hành cấu trúc đề thi HSG cấp tỉnh lớp 12, năm học 2023 – 2024.

+ Yêu cầu cần đạt: Kiến thức cơ bản và nâng cao, các kỹ năng vận dụng mức độ cao.

+ Thời lượng: 30 buổi (90 tiết).

+ Hình thức tổ chức: Học trực tiếp tại trường, học online, gửi bài qua mạng Internets cho học sinh …. Tất cả các hình thức dạy học này đều không thu phí.

***b). Tổ chức thực hiện***

+ Các tổ/nhóm CM thống nhất chương trình, xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên dạy chính, giáo viên hỗ trợ.

+ Ban chuyên môn sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với học sinh và giáo viên.

+ Ban Lao động - CSVC bố trí phòng học và các điều kiện khác phục vụ cho quá trình dạy học, ôn tập của giáo viên và học sinh.

**1.4. Phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập.**

***a). Xây dựng nội dung:***

+ Nội dung/chủ đề: Kiến thức cơ bản của môn học lớp 12 (các môn thi TN).

+ Yêu cầu cần đạt: Nhận biết, thông hiểu.

+ Thời lượng: 5 buổi/1 môn/1 khối (15 tiết).

+ Hình thức tổ chức: Học tại trường, gửi bài qua mạng Internets,… Tất cả các hình thức dạy học này đều không thu phí.

***b). Tổ chức thực hiện:***

+ Giáo viên dạy các lớp 12 lập danh sách học sinh gặp khó khăn trong học tập theo từng bộ môn vào cuối học kỳ 1.

+ Tổ chức họp phụ huynh, thông báo với phụ huynh những học sinh gặp khó khăn trong học tập, thống nhất với nhà trường để giúp đỡ học sinh ôn thi tốt nghiệp THPT.

Các tổ/nhóm CM thống nhất, lựa chọn nội dung phù hợp, xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên dạy phụ đạo.

+ Ban chuyên môn sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với học sinh và giáo viên.

+ Ban Lao động CSVC bố trí phòng học và các điều kiện khác phục vụ cho quá trình dạy học của giáo viên và học sinh.

**1.5. Triển khai giáo dục STEM** *(có số liệu trong bảng kèm theo)*

***a). Xây dựng chủ đề***

+ Nội dung/chủ đề: Chủ đề thuộc các môn KHTN (tổ KHTN đã xây dựng, BGH duyệt kế hoạch).

+ Thời lượng: Tùy thuộc vào nội dung của từng chủ đề.

+ Hình thức tổ chức: Có thể tổ chức lồng ghép trong tiết dạy, trong bài học chính khóa hoặc một bài học ngoại khóa.

***b). Tổ chức thực hiện***

+ Các tổ/ nhóm CM lựa chọn các nội dung có thể áp dụng dạy học theo chủ đề STEM, xác định hình thức tổ chức, vấn đề thực tiễn, hình thành các câu hỏi định hướng, hướng dẫn học sinh tham gia.

+ Ban CM huy động các điều kiện hỗ trợ trong quá trình thực hiện chủ đề.

+ Ban LĐ CSVC chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, thiết bị, dụng cụ, phòng học, phòng thực hành, thí nghiệm cần thiết.

**1.6. Triển khai kế hoạch NCBH** *(có bảng kèm theo)*

**1.7. Triển khai kế hoạch tổ chức dạy học theo dự án** *(có bảng kèm theo)*

**1.8. Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, câu lạc bộ học tập**

1.8.1. Tổ chức tham quan các di tích lịch sử (Phụ lục kèm theo)

1.8.2. Chương trình ngoại khóa

*a). Nội dung, mục đích, hình thức tổ chức*

- Nội dung: Giáo dục và rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hợp tác cho học sinh.

- Mục đích:

+ Hình thành và rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hợp tác cho học sinh

+ Học sinh biết đánh giá, phản biện các tình huống giao tiếp, ứng xử thường ngày.

+ Hình thành cho học sinh những kỹ năng cơ bản của một công dân trên địa bàn du lịch.

- Hình thức:

+ Giai đoạn 1: Tổ chức toàn trường (90 phút)

+ Giai đoạn 2: Giáo viên lồng ghép vào các bài giảng và các tiết sinh hoạt lớp; BGH và Đoàn trường lồng ghép trong các giờ chào cờ

+ Giai đoạn 3: Trao đổi trên diễn đàn hoặc qua hộp thư góp ý.

*b). Tổ chức thực hiện:*

+ Đoàn trường xây dựng kế hoạch ngoại khóa; tổ chức thực hiện chương trình. Triển khai cho GV thực hiện giai đoạn 2 của chương trình trong các tiết dạy chính khóa.

+ Đoàn trường: Chuẩn bị sân khấu, loa máy

+ Ban chuyên môn: Phê duyệt kế hoạch, giám sát việc thực hiện chương trình.

**1.9. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.**

1.9.1. Tuyên truyền pháp luật giao thông và phòng, chống Ma túy.

a). Thời gian: Tháng 9 năm 2023 (45 phút).

b). Nội dung:

+ Đặt vấn đề buổi sinh hoạt.

*Phần 1:* Tuyên truyền pháp luật ATGT.

+ Tình hình về việc chấp hành luật lệ giao thông của người dân địa phương nói riêng, cả nước nói chung.

+ Thực trạng về việc chấp hành luật giao thông đường bộ của học sinh trường THPT Cửa Lò.

+ Quán triệt các nội dung cơ bản của Luật giao thông đường bộ.

+ Xử lý các tình huống khi tham gia giao thông.

*Phần 2:* Tuyên truyền pháp luật Ma tuý.

+ Thực trạng về Ma tuý hiện nay. Tình hình về việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng chống Ma tuý.

+ Tác hại của Ma tuý (đặc biệt đối với HS, SV).

+ Quán triệt một số nội dung cơ bản về Luật phòng, chống Ma tuý.

+ Các biện pháp phòng ngừa.

*d). Tổ chức thực hiện:*

- Ban ANTH: Xây dựng kế hoạch chi tiết, liên hệ với Công an thị xã Cửa Lò để mời báo cáo viên; chọn người dẫn chương trình.

- Đoàn Thanh niên: Phát động cuộc thi viết về văn hóa giao thông, chọn bài tiêu biểu để trình bày trong buổi ngoại khóa; trang trí sân khấu, chuẩn bị loa máy…

1.9.2. Tuyên truyền Luật An ninh mạng; Luật Hình sự; phòng, chống bạo lực học đường.

*a). Thời gian:* Tháng 10 năm 2023 (45 phút).

*b). Nội dung:*

- Đặt vấn đề.

- Thực trạng về việc chấp hành pháp luật của thanh niên trong địa bàn thị xã nói riêng và của tỉnh Nghệ An nói chung.

- Quán triệt những nội dung cơ bản về Luật Hình sự, Luật An ninh mạng.

- Những vi phạm thường gặp của lứa tuổi thanh niên, học sinh phổ thông liên quan đến Luật ANM, Luật Hình sự và các hình thức xử phạt theo quy định của pháp luật.

- Bài viết về việc xây dựng trường học văn hóa, an toàn.

- Giải đáp các vấn đề liên quan

- Kết luận.

*c). Tổ chức thực hiện:*

- Ban ANTH: Xây dựng kế hoạch chi tiết, liên hệ với Công an tỉnh Nghệ An để mời báo cáo viên; chọn người dẫn chương trình.

- Đoàn Thanh niên: Chuẩn bị bài viết trình bày trong buổi ngoại khóa; trang trí sân khấu, chuẩn bị loa máy…

1.9.3. Tuyên truyền Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử

- Thời gian thực hiện: Tháng 11/2023 (45 phút).

- Tổ chức thực hiện: Mời cán bộ TTYT Dự phòng thị xã Cửa Lò 2 về quán triệt, tuyên truyền.

1.9.4. Tuyên truyền công tác PCCC:

- Thời gian thực hiện: Tháng 12/2023 (1 buổi).

- Tổ chức thực hiện: Mời cán bộ, chiến sĩ cơ quan PCCC số 2 về quán triệt, tuyên truyền, thực hành.

1.9.5. Tuyên truyền pháp luật về Pháo:

- Thời gian thực hiện: Tháng 01/2024 (45 phút).

- Tổ chức thực hiện: Mời cán bộ Công an phường Nghi Hương đến phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức cho GV, HS ký cam kết.

1.9.6. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh theo nội dung: Chăm sóc SKSSVTN.

- Thời gian thực hiện: Tháng 3/2024 (45 phút).

- Tổ chức thực hiện: Mời cán bộ chi cục dân số tỉnh Nghệ An về tuyên truyền.

1.9.7. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh theo nội dung: Phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước.

- Thời gian thực hiện: Tháng 4/2024 (45 phút).

- Tổ chức thực hiện: Mời cán bộ Trung tâm CNCH thị xã Cửa Lò về quán triệt, tuyên truyền.

1.9.8. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo của Ngành và triển khai các cuộc thi trong năm học:

a). Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Học tập, quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo của Ngành và triển khai các cuộc thi trực tuyến.

- Thời gian:

+ Họp chi bộ, họp HĐGD hàng tháng.

+ Theo lịch của Thị ủy Cửa Lò.

+ Yêu cầu CBQL, GV, NV tham gia đầy đủ các cuộc thi do các ban, ngành phát động.

b). Đối với học sinh:

- Học tập và tìm hiểu pháp luật (theo chương trình chính khóa).

- Triển khai các cuộc thi: “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2023, cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về an toàn giao thông và quản lý, sử dụng mạng Internet”, …

- Tuyên truyền trong các buổi chào cờ đầu tuần và sinh hoạt lớp cuối tuần.

c). Tổ chức thực hiện:

- Chi ủy tổ chức quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết theo định hướng của cấp trên cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Ban ANTH bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ GD-ĐT và sở GD-ĐT Nghệ An để tổ chức thực hiện

- Giáo viên môn GDCD tích hợp giáo dục pháp luật vào bài giảng theo hướng dẫn của Ngành.

1.10. Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

a). Xây dựng nội dung:

- Học sinh học tập, tìm hiểu các bài trong cuốn tài liệu: “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống”.

- Triển khai cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2023.

b). Triển khai thực hiện các mô hình

\* Mô hình 1 (dành cho học sinh):

- Tên mô hình: “Học sinh trường THPT Cửa Lò tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc rèn luyện các phẩm chất của người học”

- Nội dung cơ bản của mô hình và giải pháp thực hiện:\

(1). Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc rèn luyện các phẩm chất của người học vào đầu mỗi năm học (đối tượng là học sinh).

(2). Học sinh toàn trường tiến hành đăng ký các nội dung “làm theo” trong năm học.

(3). Theo lịch xây dựng, hàng tháng học sinh các lớp tiến hành sinh hoạt theo từng chủ đề: Tổ chức học tập các bài học trong cuốn tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống” và trao đổi về các phẩm chất của người học theo Chương trình GDPT 2018 (mỗi tháng 1 – 2 lần, thực hiện trong giờ SHL).

(4). Trong các buổi chào cờ đầu tuần (mỗi tháng 1 lần): Cử 1 đại diện học sinh của lớp kể chuyện về Bác Hồ, hoặc kể về một tấm gương người tốt, việc tốt, gương điển hình, tiêu biểu.

(5). Xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai và quán triệt để toàn bộ học sinh tham gia đầy đủ và có hiệu quả các cuộc thi do các cấp phát động (trong đó có Cuộc thi trực tuyến: “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” do BGD&ĐT – Ban Tuyên giáo TW – TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức).

(6). Tuyên truyền, phát thanh, đăng tải, chia sẻ trên trang web, facebook, zalo những bài viết, ca khúc về quê hương, đất nước, về Đảng và Bác Hồ vào các dịp như: Ngày sinh nhật Bác, ngày Bác Hồ gửi thư cho ngành Giáo dục, ngày thành lập Đảng, …

(7). Hàng năm, tổ chức cho học sinh đi tham quan các di tích lịch sử cách mạng như: quê Bác, Truông Bồn, Đồng Lộc, Nhà bảo tàng, …

(8). Cuối năm học yêu cầu học sinh toàn trường tiến hành viết báo cáo kết quả “làm theo” và kết quả rèn luyện “5 phẩm chất” của học sinh theo Chương trình GDPT 2018.

(9). Lớp học, nhà trường tổ chức sơ kết, tổng kết và thực hiện công tác thi đua khen thưởng.

\* Mô hình 2 (dành cho giáo viên, đảng viên):

- Tên mô hình: “Cán bộ, giáo viên trường THPT Cửa Lò tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

- Nội dung cơ bản của mô hình và giải pháp thực hiện:

(1). Tổ chức hội nghị học tập, quán triệt các văn bản của Đảng và các cấp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

(2). Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo từng năm (đối tượng là giáo viên, nhân viên).

(3). Cán bộ, giáo viên, nhân viên tiến hành đăng ký các nội dung “làm theo” trong năm.

(4). Triển khai thực hiện báo cáo chuyên đề theo nội dung “Học và làm theo” cho cán bộ, đảng viên trong các kỳ sinh hoạt chi bộ theo Chương trình công tác của chi ủy, chi bộ hàng năm (trong đó có mời cán bộ Ban Tuyên giáo cấp tỉnh hoặc thị xã đến nói chuyện chuyên đề với đảng viên).

(5). Cuối năm các đảng viên, giáo viên viết báo cáo kết quả “làm theo”.

(6). Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết và thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo nội dung này (gắn với hội nghị tổng kết công tác Đảng hàng năm).

c). Tổ chức thực hiện:Đ/c Nguyễn Thị Hải– Phó Hiệu trưởng nhà trường triển khai thực hiện.

**1.11.Tổ chức dạy thêm học thêm**

a). Xây dựng nội dung

+ Nội dung: Củng cố và khắc sâu kiến thức cơ bản, rèn luyện trau dồi các kỹ năng cần thiết cho học sinh đại trà; nâng cao mở rộng kiến thức và khả năng vận dụng ở mức độ cao cho học sinh khá giỏi/ học sinh thi Đại học

+ Thời lượng: 124- 135 buổi/ lớp/ năm học (cụ thể tuỳ theo tình hình từng lớp). Ôn thi TN THPT lớp 12: 105 buổi.

+ Hình thức tổ chức : Tổ chức dạy học theo lớp, dưới sự quản lý và điều hành của nhà trường.

b). Tổ chức thực hiện

- Ban CM xây dựng kế hoạch, duyệt kế hoạch của các nhóm CM và bố trí thời khóa biểu.

- Các tổ/nhóm xây dựng, thống nhất nội dung chương trình, thời lượng cho mỗi chủ đề….phù hợp cho từng đối tượng học sinh

- Giáo viên thực hiện đúng với kế hoạch đã thống nhất trong nhóm

**V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY**

**1. Khung giờ mùa Hè**

|  |  |
| --- | --- |
| **Buổi sáng:**  - 7 giờ 00: Vào ổn định  - 7 giờ 05: Vào học tiết 1  - 7 giờ 50: Nghỉ giải lao  - 7 giờ 55: Vào học tiết 2  - 8 giờ 40: Giải lao, TDGD  - 8 giờ 50: Vào học tiết 3  - 9 giờ 35: Nghỉ giải lao  - 9 giờ 40: Vào học tiết 4  - 10 giờ 25: Nghỉ giải lao  - 10 giờ 30: Vào học tiết 5  - 11 giờ 15: Hết giờ buổi sáng | **Buổi Chiều:**  - 14 giờ 00: Vào ổn định  - 14 giờ 05: Vào học tiết 1  - 14 giờ 50: Nghỉ giải lao  - 14 giờ 55: Vào học tiết 2  - 15 giờ 40: Nghỉ giải lao  - 15 giờ 45: Vào học tiết 3  - 16 giờ 30: Hết giờ buổi chiều. |

**2. Khung giờ mùa Đông**

|  |  |
| --- | --- |
| **Buổi sáng:**  - 7 giờ 15: Vào ổn định  - 7 giờ 20: Vào học tiết 1  - 8 giờ 05: Nghỉ giải lao  - 8 giờ 10: Vào học tiết 2  - 8 giờ 55: Giải lao, TDGD  - 9 giờ 05: Vào học tiết 3  - 9 giờ 50: Nghỉ giải lao  - 9 giờ 55: Vào học tiết 4  - 10 giờ 40: Nghỉ giải lao  - 10 giờ 45: Vào học tiết 5  - 11 giờ 30: Hết giờ buổi sáng | **Buổi Chiều:**  - 14 giờ 00: Vào ổn định  - 14 giờ 05: Vào học tiết 1  - 14 giờ 50: Nghỉ giải lao  - 14 giờ 55: Vào học tiết 2  - 15 giờ 40: Nghỉ giải lao  - 15 giờ 45: Vào học tiết 3  - 16 giờ 30: Hết giờ buổi chiều. |

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Chương trình chính khóa**

1.1. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn (Đ/c Lê Văn Hoàng).

Chỉ đạo trực tiếp việc thực hiện chương trình chính khóa:

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn tập trung thực hiện kế hoạch môn học đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn cải tiến nội dung sinh hoạt, tập trung vào chuyên môn, trong đó cần trao đổi nhiều hơn về phương pháp giảng dạy và hình thức tổ chức các hoạt động học của học sinh. Tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo kế hoạch của Sở và cụm trường.

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học không chỉ áp dụng đối với các chủ đề mà áp dụng đối với các bài học ở các bộ môn.

- Đối với nội dung NCBH: Mỗi môn học thực hiện nghiên cứu ít nhất 4 bài học/năm học (theo CT GDPT 2018).

- Tổ chức dạy học theo dự án, theo phương thức giáo dục STEM: Mỗi môn học Toán, Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ xây dựng ít nhất 01 bài học theo chủ đề STEM (bài học STEM). Các bài học STEM được tính thay thế cho việc dạy học chủ đề/một số nội dung của chủ đề có liên quan. Mỗi nhóm CM còn lại tổ chức được ít nhất 01 chủ đề/bài học theo dự án ở mỗi khối.

- Định hướng cho giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt.

- Báo cáo cho Hiệu trưởng và cấp trên về kết quả thực hiện chương trình chính khóa của nhà trường.

1.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC, ANTH (Đ/c Đặng Công Huân).

- Xây dựng kế hoạch khai thác, bảo quản, sử dụng thiết bị dạy học, thực hành, thí nghiệm trên cơ sở phát huy tối đa TBDH hiện có. Đồng thời tiến hành rà soát, sửa chữa, bổ sung TBDH tối thiểu phục vụ cho công tác dạy học, thực hành khi thực hiện chương trình mới đối với lớp 10 và lớp 11 (theo Thông tư 39 của BGD về việc ban hành danh mục TBDH tối thiểu cấp THPT phục vụ việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018).

- Rà soát, chuẩn bị các điều kiện về CSVC để tổ chức tốt các hoạt động dạy học, giáo dục.

1.3. Phó Hiệu trưởng phụ trách chính trị tư tưởng (CTTT), pháp chế, lao động, y tế trường học, hoạt động TNHN, GDĐP (Đ/c Nguyễn Thị Hải).

- Tuyên truyền, vận động cán bộ GV, NV, HS, PHHS tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc GV, NV, HS thực hiện tốt, hiệu quả cao về các nội dung, phần việc do mình phụ trách, góp phần thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học.

1.4. Các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn:Chỉ đạo trực tiếp việc thực hiện chương trình chính khóa của tổ, nhóm mình phụ trách.

+ Quán triệt giáo viên tập trung thực hiện kế hoạch môn học đã được phê duyệt.

+ Tổ chức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng tập trung vào chuyên môn, trong đó cần trao đổi nhiều hơn về đổi mới phương pháp giảng dạy và hình thức tổ chức các hoạt động học của học sinh.

+ Chỉ đạo và giám sát giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học không chỉ áp dụng đối với các chủ đề mà áp dụng đối với các bài học ở các bộ môn.

+ Thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn các chủ đề dạy học STEM trong năm học 2023 – 2024.

+ Phản ánh kịp thời với BGH về những khó khăn, vướng mắc của tổ, nhóm chuyên môn trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

**2. Kế hoạch đảm bảo chất lượng (ĐBCL)** *– (có kế hoạch kèm theo)*

**3. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10, 11.**

3.1. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn (Đồng chí Lê Văn Hoàng) và Phó Hiệu trưởng (Đồng chí Nguyễn Thị Hải).

- Phối hợp xây dựng kế hoạch giảng dạy và tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (thực hiện theo bộ sách Cánh Diều – NXB Đại học Huế).

- Phân công, chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên giảng dạy, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch đã được phê duyệt. Phân công các nhóm chuyên môn đảm nhận số tiết giảng dạy bộ môn HĐNHN lớp 10, 11 như sau: GV môn Vật lý: dạy 280 tiết, GV môn Hoá: dạy 280 tiết, GV môn Sinh học: dạy 140 tiết, GV môn CNNN: dạy 140 tiết, GV môn tiếng Anh: dạy 350 tiết, GV môn Toán: dạy 210 tiết, các GVCN: dạy 700 tiết (tổng số: 2100 tiết).

- Đánh giá kết quả việc giảng dạy, tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để có những điều chỉnh hợp lý, kịp thời.

3.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC, ANTH (Đồng chí Đặng Công Huân).

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, an ninh trật tự để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Kiểm tra, giám sát việc giảng dạy, tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của giáo viên, học sinh.

3.3. Các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn

- Phân công, kiểm tra, đôn đốc giáo viên thực hiện việc giảng dạy, tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch đã được phê duyệt.

3.4. Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn

- Trực tiếp giảng dạy, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo theo sự phân công của tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch đã được nhà trường phê duyệt.

- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng dẫn của Thông tư 22 của BGD quy định về việc kiểm tra, đánh giá học sinh phổ thông đối với môn học này.

3.5. Cách thức thực hiện:

- Học kỳ 1: Giảng dạy theo TKB chính khoá (3 tiết/tuần).

- Học kỳ 2: Giảng dạy theo TKB chính khoá, tổ chức SHDC, tham quan, trải nghiệm thực tế.

**4. Giáo dục địa phương lớp 10, 11.**

4.1. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn (Đồng chí Lê Văn Hoàng) và Phó Hiệu trưởng (Đồng chí Nguyễn Thị Hải).

- Phối hợp xây dựng kế hoạch giảng dạy và tổ chức thực hiện các chủ đề của bộ môn giáo dục địa phương lớp 10, 11.

- Phân công, chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên giảng dạy, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá môn học GDĐP theo kế hoạch đã được phê duyệt. Phân công các nhóm chuyên môn đảm nhận số tiết giảng dạy bộ môn GDĐP lớp 10, 11 như sau: GV môn Văn: 200 tiết, GV môn Hoá: 80 tiết, GV môn Sinh: 80 tiết, GV môn Lịch sử: 80 tiết, GV môn Địa lý: 160 tiết, GV môn Tiếng Anh: 80 tiết (tổng số 700 tiết).

- Đánh giá kết quả việc giảng dạy, tổ chức thực hiện các chủ đề của bộ môn giáo dục địa phương lớp 10, 11. Qua đó, để có những điều chỉnh hợp lý, kịp thời.

4.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC, ANTH (Đồng chí Đặng Công Huân).

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, an ninh trật tự để tổ chức các nội dung của bộ môn giáo dục địa phương lớp 10, 11.

- Kiểm tra, giám sát việc giảng dạy, tổ chức thực hiện các nội dung của bộ môn giáo dục địa phương lớp 10, 11.

4.3. Các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn

- Phân công, kiểm tra, đôn đốc giáo viên thực hiện việc giảng dạy, tổ chức thực hiện các nội dung của bộ môn giáo dục địa phương lớp 10, 11 theo kế hoạch đã được phê duyệt.

4.4. Giáo viên bộ môn

- Trực tiếp giảng dạy, tổ chức thực hiện các nội dung của bộ môn giáo dục địa phương lớp 10, 11 theo sự phân công của tổ/nhóm chuyên môn.

- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng dẫn của Thông tư 22 của BGD quy định về việc kiểm tra, đánh giá học sinh phổ thông đối với môn học này.

4.5. Giáo viên chủ nhiệm:

- Phối hợp với GVBM để tổ chức các hoạt động theo chủ đề của bộ môn giáo dục địa phương lớp 10, 11 theo kế hoạch đã được phê duyệt.

4.6. Cách thức thực hiện:

Phương án 1: Giảng dạy theo TKB chính khoá (1 tiết/tuần).

Phương án 2: Tổ chức sinh hoạt theo từng chủ đề.

**5. Các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp**

3.1. Các Phó Hiệu trưởng:

+ Tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập các tiểu ban phù hợp với từng hoạt động ngoại khóa đã được phê duyệt (Phó Hiệu trưởng làm trưởng Ban tổ chức).

+ Điều hành hoạt động của các tiểu ban.

+ Đánh giá, tổng kết các hoạt động.

+ Báo cáo kết quả các hoạt động trước Hiệu trưởng và Hội đồng giáo dục nhà trường.

3.2. Bí thư Đoàn trường: Là Phó Ban tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

3.3. Giáo viên chủ nhiệm

+ Tham gia quản lý học sinh trong các hoạt động ngoại khóa

+ Đánh giá, xếp loại học sinh về ý thức tham gia các hoạt động ngoại khóa.

**4. Các câu lạc bộ sở thích**

Phó Hiệu trưởng (Nguyễn Thị Hải) phụ trách các câu lạc bộ môn học: CLB tiếng Anh; CLB Sách và hành động; CLB Văn học, câu lạc bộ bóng chuyền, câu lạc bộ bóng rổ. Chỉ đạo các câu lạc bộ kiện toàn thành viên, xây dựng kế hoạch hoạt động.

**5. Các Giải đấu, Hội thi**

Tùy thuộc vào từng Giải đấu, Hội thi Hiệu trưởng sẽ ra quyết định thành lập các Ban tổ chức.

Ban tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các Giải đấu, Hội thi đã được phê duyệt.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - Sở GD&ĐT;  - Các PHT;  - TTCM; trưởng các đoàn thể;  - GV, NV;  - Lưu. |  | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Hồng Hải** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KẾ HOẠCH NCBH NĂM HỌC 2023 - 2024** | | | | | | | | | |
| *(Kèm theo Kế hoạch Giáo dục năm học 2023 - 2024 của trường THPT Cửa Lò)* | | | | | | | | | |
| **TT** | **Môn** | **Bài học /chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số tiết** | **Tiết  PPCT** | **Thời gian  thực hiện** | **Hình thức tổ chức** | **Địa điểm  thực hiện** | **Người thực hiện** |
| 1 | Toán | Bài 15.  Giới hạn của dãy số | Định nghĩa giới hạn hữu hạn của dãy số, một vài giới hạn đặc biệt, giới hạn của tổng, hiệu, tích, thương. - Tổng của cấp số nhân lùi vô hạn. - Giới hạn tại vô cực. | 2 | 25.26 | TUẦN 13 | Trên lớp | 11D2 | Phạm Thị Mai Hiên |
| 2 | Toán | Bài 25. Nhị thức Newton | hs nắm được nhị thức newton, biết vận dụng vào giải một sô bài toán thực tiễn | 2 | 72.73 | Tuần 29 | Trên lớp | 10D1 | Đinh Xuân Lâm |
| 3 | Lý | Định luật 3 Niu tơn | Phát biểu được định luật 3 Newton, minh hoạ được bằng ví dụ cụ thể; vận dụng được định luật 3 Newton trong một số trường hợp đơn giản | 1 | 28 | Tuần 14 | Trên lớp | 11D2 | Đinh Lê Nga |
| 4 | Lý | Sóng ngang, sóng dọc.  Sự truyền năng lượng của sóng | Quan sát hình ảnh (hoặc tài liệu  đa phương tiện)về chuyển động của phần tử môi trường, thảo luận để so sánh được sóng dọc và sóng ngang. | 1 | 20 | Tuần 7 | Trên lớp | 10D1 | Lê Thị kim Hồng |
| 5 | Lý | Động năng, thế năng. | Từ phương trình chuyển động  thẳng biến đổi đều với vận tốc ban đầu bằng không, rút ra được động năng của vật có giá trị bằng công của lực tác dụng lên vật. | 1 | 47 | Tuần 24 | Trên lớp | 10T2 | Nguyễn Thị Hiền |
| 6 | Lý | Cường độ dòng điện | Thực hiện thí nghiệm (hoặc dựa vào  tài liệu đa phương tiện), nêu được cường độ dòng điện đặc trưng cho tác dụng mạnh yếu của dòng điện và được xác định bằng điện lượng chuyển qua tiết diện thẳng của vật dẫn trong một đơn vị thời gian. | 1 | 57 | 3/2024) | Trên lớp | 11A2 | Mai Thị Thanh Huyền |
| 7 | Hóa | Bài 9: Amin | Nêu được định nghĩa, phân loại và gọi tên amin. Trình bày các tính chất vật lý của amin. | 1 | 19 | 10/2023 | Trên lớp | 12T1 | Hoàng Hải Sơn |
| 8 | Hóa | Bài 12.  Liên kết cộng hoá trị | – Trình bày được khái niệm và lấy được  ví dụ về liên kết cộng hoá trị (liên kết đơn, đôi, ba) khi áp dụng quy tắc octet. – Viết được công thức Lewis của một số chất đơn giản | 1 | 33 | 11/2023 | Trên lớp | 10T2 | Lô Thị Hòa |
| 9 | Hóa | Bài 20: Alcohol | Nêu được khái niệm alcohol Nêu được công thức tổng quát của alcohol no, đơn chức, mạch hở Nêu được khái niệm về bậc của alcohol  Trình bày được đặc điểm về tính chất vật lí của alcohol  - Giải thích được ảnh hưởng của liên kết hydrogen đến nhiệt độ sôi và khả năng hoà tan trong nước của các alcohol | 1 | 71 | 3/2024 | Trên lớp | 11A1 | Nguyễn Thị  Kim Chung |
| 10 | Hóa | Bài 19. Tốc độ phản ứng | – Trình bày được khái niệm tốc độ phản ứng hoá học và cách tính tốc độ trung bình của phản ứng. | 1 | 75 | 3/2024 | Trên lớp | 10T1 | Nguyễn Thị Vân |
| 11 | Sinh | Bài 9: Trao đổi chất  qua màng sinh chất | Phân biệt được các hình thức vận chuyển chất qua màng | 1 | 22 | Tuần 11 | Trên lớp | 10A1 | Nguyễn Thị Hằng |
| 12 | Sinh | Sinh trưởng của  vi sinh vật |  | 1 | 54 | Tuần 28 | Trên lớp |  |  |
| 13 | Sinh | Quá trình tổng hợp  phân giải VSV |  | 1 | 57 | Tuần 29 | Trên lớp |  |  |
| 14 | Tin | Bài 17. Biến và lệnh gán | Biết cách thiết lập biến, phân biệt biến và từ khoá, biết sử dụng câu lệnh gán và thực hiện phép toán |  | 27 | Tuần 13 | Trên lớp |  | Lê Anh Tú |
| 15 | Tin | Bài 14. SQL-Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc | Hiểu và biết tạo CSDL và bảng, cập nhật và truy vấn dữ liệu qua SQL |  | 29 | Tuần 14 | Trên lớp |  | Nguyễn Thị Thảo |
| 16 | Văn | Thảo luận, tranh luận  về một vấn đề trong đời sống | Biết thảo luận, tranh luận về  một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. | 11 | 101 |  | Trên lớp |  | Hoàng Thị Hồng Mơ |
| 17 | Văn | Cộng đồng và cá thể  - An-be Anh-xtanh |  | 2 | 126 | Tuần 32 | Trên lớp | 11 D5 | Nguyễn Thị Lan |
| 18 | Văn | Cộng đồng và cá thể  - An-be Anh -xtanh |  | 2 | 127 | Tuần 32 | Trên lớp | 11D2 | Hà Vinh Tâm |
| 19 | Văn | Chiếu cầu hiền  (Ngô Thì Nhậm) | Thấy được chủ trương chiến lược  của vua Quang Trung trong việc tập hợp người hiền tài. Nắm vững nghệ thuật lập luận trong bài chiếu, cảm xúc của người viết. Nhận thức đúng đắn vai trò và trách nhiệm của trí thức đối với công cuộc xây dựng đất nước. | 2 | 31 | Tuần 23 | Trên lớp | 11A1 | Hoàng Thị Hồng Mơ |
| 20 | Lịch sử | Bài 6 : Các cuộc cách mạng thời cận đại | Nêu được thành tựu cơ bản và ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp lần 1 và lần 2.Biết cách sưu tầm và sử dụng 1 số tư liệu để tìm hiểu về các cuộc CMCN | 2 | 14,15 | Tuần 8,9 |  | Lớp  10D6 | Lê Thị Hằng |
| 21 | Lịch sử | Bài 12: Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông. | Xác định được vị trí của Biển Đông trên bản đồ,giải thích được tầm quan trọng của BĐ… | 2 | 41,42 | Tuần 31 |  | Lớp   11D1 | Mai Thị Hà |
| 22 | Địa | Bài 11 Thủy quyển:  Nước trên lục địa  (tiết 1) |  | 1 | 20 | Tuần 9 | Trên lớp | 10D5 | Nguyễn Thị Sửu |
| 23 | Địa | Bài 29 : Địa lí các ngành  Công Nghiệp (Tiết 1) |  | 1 | 53 | Tuần 28 | Trên lớp | 10D2 | Lê Thị Huyền |
| 24 | Địa | Trung Quốc: Vị trí Địa lí, Điều kiện Tự nhiên Dân cư và xã hội  (tiết 1, 2) |  | 2 | 82,83 | Tuần 31 | Trên lớp | 11D1 | Trần Thị Mai Oanh |
| 25 | GDKTPL | Bài 6: Ý tưởng kinh doanh, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh | -Nêu được thế nào là ý tưởng kinh doanh. '- Giải thích được tầm quan trọng của việc xây dựng ý tưởng kinh doanh. '- Nhận biết được tại sao cần có ý tưởng kinh doanh; các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh. | 1 | 19 | Tuần 8 |  | SH  cụm CM |  |
| 26 | GDKTPL | Bài 15:Quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo | Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại | 1 | 54 | Tuần 28 |  | 11D1 | Lê Thị Thu Trung |
| 27 | CNNN | Bài 7:  Nhân giống vật nuôi | - Lựa chọn được phương pháp chọn. nhân giống phù hợp với mục đích. Phân tích được ứng dụng của công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống vật nuôi | 4 | 12-15 | Tuần 4 | Trên lớp | 11D3,  11D4 | Dương Thùy Dung |
| 28 | Tiếng Anh | Unit 1: Family life- READING | Hs hiểu được nội dung bài đọc về lợi ích của làm việc nhà; nắm được từ vựng liên quan đến chủ đề và hoàn thành tốt các bài tập trong SGK | 1 | 3 | Tháng 9/2023 | Trên lớp | 10D5 | Hoàng Thị Ngọc |
| 29 | Tiếng Anh | Unit 1: A long and healthy life - LISTENING | Hs nắm được nội dung chính của đoạn talk show về thực phẩm và sức khỏe; nắm được từ vựng liên quan và trả lời chính xác các câu hỏi trong SGK | 1 | 5 | Tháng 10/2023 | Trên lớp | 11A1 | Hoàng Thị Ngọc |
| 30 | Tiếng Anh | Unit 8: New ways to learn - LISTENING | Hs nắm được nội dung chính của bài nghe về hình thức học kết hợp (blended learning); nắm được từ vựng liên quan và trả lời chính xác các câu hỏi trong SGK | 1 | 72 | Tháng 3.2024 | Trên lớp | 10D2 | Hoàng Thị Ngọc |
| 31 | Tiếng Anh | Unit 8: New ways to learn - LOOKING BACK AND PROJECT | Hs ôn tập lại các kiến thức đã học về ngữ âm (stressed words in a sentence), từ vựng (liên quan đến online learning và blended learning), ngữ pháp (đại từ quan hệ, mệnh đề quan hệ xác định và không xác định). HS ứng dựng các kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc làm dự án | 1 | 75 | Tháng 3.2024 | Trên lớp | 10D1 | Phan Thị Huệ |
| 32 | GDTC | Bóng chuyền-Thể lực |  | 1 | 23 | Tuần 12 | Trên lớp | Lớp | Nguyễn Tuấn Anh |
| 33 | GDTC | TTTC (Bóng chuyền) |  | 1 | 32 | Tuần 16 | Trên lớp | Lớp | Nguyễn Văn Định |
| 34 | GDTC | Bóng đá- Thể lực |  | 1 | 56 | Tuần 28 | Trên lớp | Lớp | Hoàng Trần Hải |
| 35 | GDTC | Bóng chuyền-Thể lực |  | 1 | 39 | Tuần 21 | Trên lớp | Lớp | Võ Văn Hoàn |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI BÀI HỌC STEM NĂM HỌC 2023 - 2024** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| *(Kèm theo Kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024 của trường THPT Cửa Lò)* | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| TT | | Môn | | Bài học/chủ đề | | Yêu cầu cần đạt (Chuẩn đầu ra) | | Số tiết | | Tiết  PPCT | Thời gian  thực hiện | | Hình thức  tổ chức | | Địa điểm  thực hiện | Người  thực hiện | |
| 1 | | Toán | | Giới hạn hàm số | | HS vận dụng giới hạn  hàm số để giải quyết một số vấn đê thực tiễn | | 1 | | 27 | Tuần 13 | | Báo cáo  sản phẩm | | Tại lớp | Nguyễn Hữu Đại | |
| 2 | | Lý | | Tên lửa nước | | HS vận dụng các kiến thức  liên môn (Hóa, Lý, Toán) để tạo ra sản phẩm gắn liền với thực tiễn, qua đó phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thực hành, kỹ năng giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và tính thẩm mỹ cho học sinh. | | 4 | | 55,56, 57,58 | Tuần  29,30 | | Sản phẩm,  thi giữa các đội | | Tại sân  nhà thi đấu trường | Nguyễn Thái Hy | |
| 3 | | Hoá | | Chế tạo thiết bị điện  phân điều chế  nước javen | |  | | 3 tiết | | 61,62,63 +về nhà | Tháng  4/2024 | | Báo cáo  sản phẩm | | Tại lớp + Ở nhà | Nguyễn Thị Vân | |
| 4 | | Sinh | | ứng dụng quá trình tổng hợp và phân giải vi sinh vật - sản xuất sữa chua | | Nêu được một số ví dụ  về quá trình tổng hợp và phân giải các chất ở vi sinh vật. Phân tích được vai trò của vi sinh vật trong đời sống con người và trong tự nhiên. | | 3 | | 58,59,60 | Tháng  4/2024 | | Báo cáo  sản phẩm | | Tại lớp, ở nhà | Nguyễn Thị Hằng | |
| 5 | | Tin | | Tạo chương trình  thông báo tình trạng sức khoẻ dựa trên chỉ số BMI | | HS vận dụng bài 19.  câu lệnh rẽ nhánh IF vào thực tiễn | | 1 | | 32 | Tuần 16 | | Báo cáo  sản phẩm | | Tại lớp +ở nhà | Nguyễn Thị  Thanh Vân | |
|  | |  | |  | |  | |  | |  |  | |  | |  |  | |
| **KẾ HOẠCH DẠY HỌC THEO DỰ ÁN NĂM HỌC 2023 - 2024** | | | | | | | | | | | | | | | |
| *(Kèm theo Kế hoạch Giáo dục năm học 2023 - 2024 của trường THPT Cửa Lò)* | | | | | | | | | | | | | | | |
| TT | | Môn | | Chủ đề/bài | | Yêu cầu cần đạt | | Hình thức  tổ chức | | Số tiết | Tiết  PPCT | | Thời gian  thực hiện | Địa điểm  thực hiện | Người thực hiện |
| 1 | | Toán | | Khoảng cách | | HS xác định được khoảng  cách giữa các đối tượng điểm, đường thắng, mặt phẳng trong không gian, xác định được đường vuông góc chung của hai đường chéo nhau trong trường hợp đơn giản. Vận dụng vào một số tình huống thực tế. | | Trên lớp | | 1 |  | |  | Tại lớp | Nguyễn Hữu Phú |
| 2 | | Vật Lý | | Hoạt động và Ứng dụng  Cảm biến trong thực tiễn | | Tham quan thực tế (hoặc qua  tài liệu đa phương tiện), thảo luận để nêu được một số ứng dụng chính của thiết bị cảm biến và nguyên tắc hoạt động của thiết bị cảm biến. | | Hoạt động  nhóm, cá nhân. Báo cáo sản phẩm | | 3 | CĐ: 26,27,28 | | Tuần  28,29 | Ở lóp,  ở nhà. | Nguyễn Duy Phiên |
| 3 | | Hóa học | | Bảng HTTH các  nguyên tố hóa học | | Thuộc các nguyên tắc sắp xếp,  vận dụng được cách xác định vị trí nguyên tố trong bảng tuần hoàn Học sinh tự thiết kế một bảng tuần hoàn theo kiến thức đã học. | | Hoạt động  nhóm. Báo cáo sản phẩm | | 3 | 17,18,19 | | Tuần 6,7 | Tại lớp  và ở nhà | Lô Thị Hòa |
| 4 | | Sinh | | Hệ tuần hoàn  ở động vật | |  | | Trên lớp | | 3 | 22,23,24 | | Tuần  11,12 | Trên lớp  và cụm dân cư |  |
| 5 | | Tin | | Tuyên truyền về an toàn  giao thông qua thiết kế đồ hoạ | | Biết được các khái niệm,  kiến tức và kỹ năng cần có của nghề thiết kế đồ hoạ; biết các ngành học và nhu cầu nhân lực liên quan đến nghề thiết kế đồ hoạ | | Trên lớp | | 3 | 66,67,68 | | Tuần 34 | Tại lớp,  ở nhà | Nguyễn Thị Thảo |
| 6 | | Ngữ Văn | | Viết một văn bản  nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng. | | Học sinh viết được một văn  bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng phù hợp với yêu cầu, quy định của cơ quan, tổ chức ban hành, phù hợp với quy định của pháp luật. | | Hoạt động  nhóm. Báo cáo sản phẩm | | 3 | 113, 114, 115 | | Tuần  31, 32 | Tại lớp,  ở nhà | Nguyễn Thị  Phương Hồng |
| 7 | | Lịch sử | | Văn minh Đại Việt | | Biết cách sưu tầm và sử dụng  tư liệu Lịch Sử để tìm hiểu về những thành tựu của văn minh Đại Việt.Trân trọng giá trị của VMĐV,vận dụng hiểu biết về VMĐV để giới thiệu quảng bá về đất nước ,con người,di sản văn hoá VN. | | Trên lớp | | 2 | 37.38 | | Tuần31 | Tại lớp | Nguyễn Thị Hoa |
| 8 | | Địa lí | | Địa lí ngành dịch vụ | | Nêu đươc vai trò đặc điểm  ngành du lịch, bưu chính viễn thông và tài chính ngân hàng, liên hệ ở Địa phương | | Giao  nhóm HS | | 3 | 61,62,63 | | Tuần  32,33 | Tại lớp,  ở nhà | Nguyễn Thị Sửu |
| 9 | | GDKTPL | | Bài 17: Quyền bất  khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân (GDKT&PL lớp 11) | | Tìm hiểu các quyền  cơ bản của công dân, qua đó liên hệ thực tiễn và rút ra bài học cho bản thân. | | Hoạt động nhóm, báo cáo sản phẩm | | 3 | 58,59,60 | | 31.32 | Tại lớp,ở nhà | Lê Thị Thu Trung |
| 10 | | CNNN | | Bài 18: Ứng dụng  công nghệ cao trong thu hoạch, bảo quản và chế biến sản phẩm trồng trọt. | | Nêu được một số ứng dụng  công nghệ cao trong thu hoạch, bảo quản và chế biến sản phẩm trồng trọt | | Trên lớp | | 3 | 79,80,81 | | Tuần 28 | Tại lớp,  ở nhà | Dương Thùy Dung |